

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN D

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 202

Môn học: Quản trị hành chính văn phòng (226025) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 30/06/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: D4-21

C. Nguyễn

thường 5%
thường 6%
thường 7%
nước là 10.5%.

hàng:
t là 50 triệu đồng/tháng.

anh số bán trong tháng (triệu đồng)	65	60	80
--	----	----	----

hân tích công việc với các
làm việc tại hệ thống cửa
tùng cho vị trí này.
ác nhân viên bán hàng của

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số từ mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120352	NGÔ VĂN	04/09/2002	CCQ2012K				4.4			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120318	HOÀNG THỊ KIM	11/04/2002	CCQ2012J				8.4	4.0	5.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120111	BUI VAN	28/02/2002	CCQ2012D				8.1	5.0	6.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120240097	VU THỊ NGỌC	17/03/2002	CCQ2012R				8.3	5.5	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120591	LE THỊ PHƯƠNG	12/03/2002	CCQ2012Q				4.1	6.3	5.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120285	NGUYỄN SÔNG	02/05/2002	CCQ2012I				9.1	7.0	7.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120076	PHAN CANH	20/02/2001	CCQ2012C				8.5	6.0	7.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120616	TRẦN NHẬT	10/06/2002	CCQ2012R				7.9	2.5	4.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120079	LÂM LÊ QUANG	01/07/1999	CCQ2012C				8.5	5.5	6.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120638	HUYNH THỊ KIM	07/11/2002	CCQ2012D				8.7	7.7	8.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120080	DIỆP NGỌC HỒNG	09/09/2002	CCQ2012C				9.0	5.8	7.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120240072	TRẦN NGỌC BÍCH	01/08/2002	CCQ2012C				7.4	5.0	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120639	PHAN THỊ MỸ	16/12/2002	CCQ2012D				7.6	5.0	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120332	TRẦN THỊ YẾN	21/09/2001	CCQ2012J				7.6	5.0	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120130	NGUYỄN THỊ	21/06/2001	CCQ2012D				9.1	6.0	7.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120087	PHAN THU	07/10/2001	CCQ2012C				8.3	5.5	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120336	LUC THỊ	06/05/2002	CCQ2012J				8.3	3.0	5.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120342	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	10/08/2002	CCQ2012J				8.3	3.8	5.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120303	NGUYỄN THỊ THANH	11/03/2002	CCQ2012I				9.1	6.0	7.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120642	DẶNG CHÍ	28/03/2002	CCQ2012D				6.3	6.3	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH

Học kỳ 2 -

Môn học: Quản trị hành chính văn phòng (226025)

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 001

Ngày thi: 30/06/2022 Giờ: 07:30

Phòng thi: D4-21

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số từ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TN 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120098	PHÙNG THỜI	10/09/2000	CCQ2012C		1		8.5	4.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120643	LÊ THANH THỦY	09/09/2002	CCQ2012D		1		7.4	4.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120308	TRẦN VŨ THỦY	10/09/2001	CCQ2012I		1		8.1	5.5	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120240116	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	22/03/2002	CCQ2012R		1		8.3	5.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2119120470	BÙI VĂN TUẤN	07/11/1997	CCQ1912E				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2119120137	THAI QUỐC TUẤN	07/07/2001	CCQ1912B				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	06/09/2002	CCQ2012I		1		8.7	5.5	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

218 2120120680 Nguyễn Trần Duyên 01/05/2022 2022 1 - 9.2 5.5 7.0